

DOI: 10.58490/ctump.2025i91.4126

KHẢO SÁT SỰ TUÂN THỦ ĐIỀU TRỊ Ở BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TÍP 2 ĐIỀU TRỊ TẠI KHOA KHÁM BỆNH BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2024-2025

*Bùi Thị Hồng Suong**, *Nguyễn Nữ Thu Phúc*, *Phan Hồng Huệ*,
Đỗ Thị Ngọc Diệp, *Võ Tấn Cường*

Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: bthsuong.bv@ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 17/7/2025

Ngày phản biện: 23/9/2025

Ngày duyệt đăng: 25/9/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Đái tháo đường típ 2 là bệnh rối loạn chuyển hóa mạn tính có xu hướng gia tăng nhanh tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đặt ra thách thức lớn cho hệ thống y tế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu này nhằm khảo sát tỉ lệ tuân thủ điều trị ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2, điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024-2025. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 301 người bệnh ≥ 18 tuổi được chẩn đoán đái tháo đường típ 2 theo tiêu chuẩn ADA 2024, thu thập dữ liệu qua phỏng vấn trực tiếp bằng bộ câu hỏi tiêu chuẩn, sử dụng thang MMAS-8 để đánh giá tuân thủ dùng thuốc, thang PDAQ đánh giá tuân thủ dinh dưỡng, cùng các tiêu chí về hoạt động thể lực và kiểm soát đường huyết. **Kết quả:** Tỉ lệ người bệnh tuân thủ dùng thuốc là 85,7%, tuân thủ dinh dưỡng là 75,7%, tuân thủ kiểm soát đường huyết là 79,1% và tuân thủ hoạt động thể lực là 43,9%, người bệnh tuân thủ đầy đủ cả bốn nội dung điều trị chỉ có 26,6%. **Kết luận:** Mức độ tuân thủ điều trị toàn diện của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ còn thấp chỉ 26,6%.

Từ khóa: Đái tháo đường típ 2, tuân thủ điều trị, tuân thủ dùng thuốc.

ABSTRACT

ASSESSMENT OF TREATMENT ADHERENCE AMONG PATIENTS WITH TYPE 2 DIABETES MELLITUS RECEIVING OUTPATIENT CARE AT THE OUTPATIENT DEPARTMENT OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY HOSPITAL IN 2024–2025

*Bui Thi Hong Suong**, *Nguyen Nu Thu Phuc*, *Phan Hong Hue*,
Do Thi Ngoc Diep, *Vo Tan Cuong*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital

Background: Type 2 diabetes mellitus is a chronic metabolic disorder that has been increasing rapidly in developing countries, including Vietnam, posing substantial challenges to the healthcare system. **Objectives:** This study aimed to determine the treatment adherence rates among patients with type 2 diabetes mellitus receiving outpatient management at the Outpatient Department of Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital, during the period 2024–2025. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 301 patients aged ≥ 18 years diagnosed with type 2 diabetes mellitus according to the 2024 ADA criteria. Data were collected through face-to-face interviews using a standardized questionnaire. Medication adherence was assessed using the 8-item Morisky Medication Adherence Scale (MMAS-8); dietary adherence was evaluated using the Patient Dietary Adherence Questionnaire (PDAQ), together with indicators of physical activity and glycemic control. **Results:** The proportion of patients

demonstrating good adherence to medication therapy was 85.7%, dietary adherence 75.7%, glycemic control adherence 79.1%, and physical activity adherence 43.9%. Only 26.6% of patients achieved full adherence across all four components of diabetes management. **Conclusions:** Comprehensive treatment adherence among type 2 diabetes mellitus outpatients at the Outpatient Department of Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital remained low, with only 26.6% of patients adhering adequately to all recommended treatment domains.

Keywords: Type 2 diabetes mellitus, treatment adherence, medication adherence.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đái tháo đường típ 2 (ĐTĐ típ 2) là bệnh rối loạn chuyển hóa mạn tính có tỉ lệ gia tăng nhanh tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, gây ra gánh nặng lớn cho hệ thống y tế. Kiểm soát bệnh hiệu quả đòi hỏi người bệnh phải tuân thủ đầy đủ các khuyến cáo điều trị bao gồm dùng thuốc, chế độ dinh dưỡng, hoạt động thể lực và kiểm soát đường huyết định kỳ. Tuy nhiên, thực tế nhiều nghiên cứu cho thấy mức độ tuân thủ của người bệnh còn chưa cao, làm tăng nguy cơ biến chứng và giảm chất lượng cuộc sống, theo nghiên cứu của Huỳnh Thùy Dung và cộng sự (2023) thực hiện tại Viện Tim Hồ Chí Minh, với tỉ lệ tuân thủ dinh dưỡng là 26,1% và tuân thủ vận động là 48,3% trên 203 người bệnh đái tháo đường [1], [2], [3], [4]. Xuất phát từ thực trạng đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát tỉ lệ tuân thủ điều trị ở bệnh nhân ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ giai đoạn 2024-2025, làm cơ sở đề xuất các biện pháp can thiệp phù hợp. Vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài này với mục tiêu: Khảo sát tỉ lệ tuân thủ điều trị ở bệnh nhân ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024-2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh có chẩn đoán đái tháo đường típ 2 đến khám và điều trị tại Khoa Khám bệnh - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Người bệnh từ 18 tuổi trở lên, người bệnh đã được chẩn đoán xác định mắc bệnh ĐTĐ típ 2 đến khám và điều trị ngoại trú theo ADA 2024 [5] và người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Người bệnh có biến chứng nặng không thể tham gia nghiên cứu và người bệnh không đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025.

- **Địa điểm nghiên cứu:** Khoa Khám bệnh - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu:** Cỡ mẫu tính theo công thức:
$$n = \frac{Z_{\alpha/2}^2 \cdot p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

+ n: số đối tượng nghiên cứu.

+ α : mức ý nghĩa thống kê (0,05).

+ d: sai số mong muốn 7% $\rightarrow d=0,07$.

+ p: tỉ lệ ước đoán

+ $Z_{1-\alpha/2}$: giá trị Z thu được từ bảng Z ứng với giá trị được chọn.

+ ($\alpha = 0,05$) ứng với giá trị $Z_{1-\alpha/2}$ tương ứng là 1,96.

Chúng tôi nghiên cứu trên 301 người bệnh đái tháo đường típ 2.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện, tất cả Người bệnh có chẩn đoán đái tháo đường típ 2 đến khám và điều trị tại Khoa Khám bệnh - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Nội dung nghiên cứu:** Tuân thủ dùng thuốc được đánh giá bằng thang MMAS-8 gồm 8 câu hỏi, tổng điểm tối đa 8; người bệnh đạt ≥ 6 điểm được xem là tuân thủ tốt. Để đánh giá tuân thủ dinh dưỡng, nghiên cứu sử dụng thang PDAQ gồm 9 câu hỏi dựa trên khuyến nghị của Hiệp hội ĐTĐ Canada, đã được hiệu chỉnh ngữ cảnh và thử nghiệm với hệ số Cronbach's $\alpha=0,70$, đảm bảo độ tin cậy. Người bệnh được coi tuân thủ tốt nếu thực hiện chế độ ăn phù hợp ≥ 4 ngày/tuần. Tuân thủ hoạt động thể lực được xác định khi người bệnh vận động mức trung bình trở lên ít nhất 30 phút/ngày và trên 5 ngày/tuần. Tuân thủ kiểm soát đường huyết và tái khám được công nhận khi người bệnh tái khám đúng hẹn (≤ 1 tháng) và kiểm tra đường huyết ít nhất 1 lần/tháng. Người bệnh được xem là tuân thủ điều trị toàn diện khi đạt cả 4 tiêu chí trên. [6], [7].

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ phê duyệt theo số 23.054.GV/PCT - HDDĐ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm chung của người bệnh trong mẫu nghiên cứu

Bảng 1. Các đặc điểm chung của nhóm đối tượng nghiên cứu (n=301)

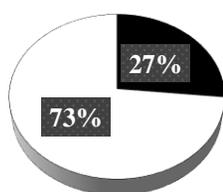
Đặc điểm		Số người bệnh (Tỉ lệ %)
Giới tính	Nam	90 (29,9%)
	Nữ	211 (70,1%)
Tuổi	< 40	8 (2,7%)
	40 - 60	104 (34,6%)
	> 60	189 (62,8%)
Nghề nghiệp	Công chức, viên chức, nhân viên văn phòng	7 (2,6%)
	Hưu, già trên 60 tuổi	172 (57,1%)
	Buôn bán, nội trợ	58 (19,3%)
	Nông dân, làm vườn	18 (6,6%)
	Khác	46 (15,3%)
Thể trạng	Gầy	8 (2,7%)
	Bình thường	206 (68,4%)
	Thừa cân	80 (26,6%)
	Béo phì	7 (2,3%)
Người bệnh có người thân mắc bệnh đái tháo đường	Có	144 (47,8)
	Không	157 (52,2%)
Tiền sử bản thân người bệnh	Tăng huyết áp	224 (74,5%)
	Bệnh mạch vành	123 (40,9%)
	Bệnh xương khớp	51 (16,9%)
	Bệnh mạch máu ngoại biên	37 (12,3%)
	Suy thận	29 (9,6%)
	Bệnh hô hấp mãn tính	4 (1,6%)
	Đột quy	2 (0,7%)
	<5 năm	105(34,9%)

Đặc điểm		Số người bệnh (Tỉ lệ %)
Thời gian người bệnh mắc bệnh đái tháo đường	5-10 năm	109(36,2%)
	>10 năm	87(28,9%)

Nhận xét: nghiên cứu trên 301 người bệnh ĐTD típ 2 cho thấy đa số là nữ (70,1%), về nghề nghiệp, nhóm hưu trí/người già trên 60 tuổi chiếm đến 57,1%, tiếp theo là buôn bán/nội trợ (19,3%), Đa số người bệnh có thể trạng bình thường (68,4%) song tỉ lệ thừa cân vẫn đáng kể (26,6%). Ngoài ra, gần một nửa người bệnh có tiền sử gia đình mắc ĐTD (47,8%), củng cố vai trò của yếu tố di truyền.

Đáng lưu ý, tăng huyết áp đi kèm chiếm 74,5%, bệnh mạch vành 40,9%, thể hiện đặc trưng của hội chứng chuyển hóa, làm gia tăng nguy cơ biến chứng tim mạch trên nền ĐTD típ 2.

2. Tuân thủ điều trị của người bệnh trong nghiên cứu



- Người bệnh tuân thủ cả 04 nội dung trong tuân thủ điều trị đái tháo đường
- Người bệnh chưa tuân thủ cả 04 nội dung trong tuân thủ điều trị đái tháo đường

Biểu đồ 1. Tuân thủ điều trị trong nghiên cứu (n=301).

Nhận xét: Trong tổng số 301 người bệnh được khảo sát, tỉ lệ tuân thủ điều trị bệnh Đái tháo đường chỉ đạt 26,6%, tương ứng với 80 người bệnh. Ngược lại, có tới 73,4% người bệnh (221 trường hợp) không tuân thủ điều trị. Điều này cho thấy vấn đề tuân thủ điều trị ở bệnh nhân Đái tháo đường trong nghiên cứu này còn rất hạn chế, cần được quan tâm nhiều hơn trong công tác quản lý, giáo dục sức khỏe và tư vấn điều trị.

Bảng 2. Tuân thủ sử dụng thuốc của nhóm đối tượng nghiên cứu (n=301)

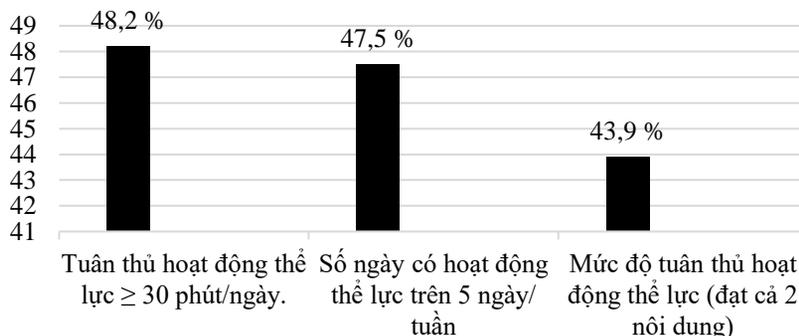
Câu hỏi	Tần suất (n)	Tỉ lệ (%)
Thỉnh thoảng quên uống thuốc	116	38,5
Trong 2 tuần vừa qua có lúc quên uống thuốc	30	10,0
Giảm hoặc ngưng uống thuốc mà không nói với bác sĩ vì cảm thấy sức khỏe xấu hơn	5	1,7
Quên uống thuốc khi đi xa	78	25,9
Quên uống thuốc ngày hôm qua	5	1,7
Ngưng thuốc khi cảm thấy bệnh thuyên giảm	6	2,0
Cảm thấy phiền khi phải điều trị dài ngày	96	31,9
Gặp phải khó khăn khi phải uống thuốc đầy đủ	46	15,3
Mức độ tuân thủ sử dụng thuốc (đạt 6/8 điểm)	258	85,7

Nhận xét: Tỉ lệ người bệnh đạt mức tuân thủ dùng thuốc là 85,7%. Tuy nhiên, khi phân tích cụ thể từng hành vi, vẫn ghi nhận một tỉ lệ không nhỏ thỉnh thoảng quên thuốc (38,5%), quên thuốc khi đi xa (25,9%), và cảm thấy phiền do phải điều trị lâu dài (31,9%).

Bảng 3. Mức độ tuân thủ chế độ dinh dưỡng của nhóm đối tượng nghiên cứu (n=301)

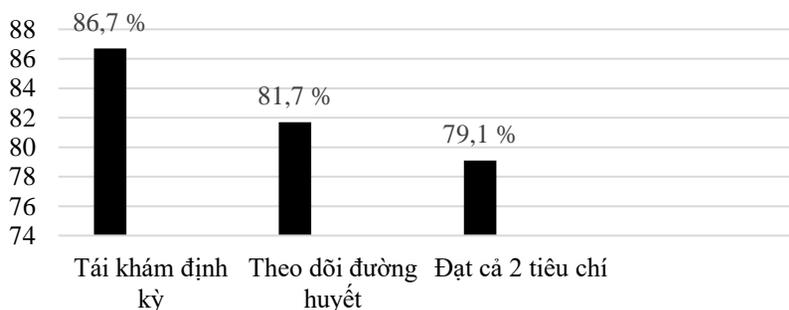
Câu hỏi	Tần suất (n)	Tỉ lệ (%)
Tuân theo chế độ ăn bệnh lý	244	81,1
Ăn loại trái cây cho người đái tháo đường	85	28,2
Ăn thực phẩm chỉ số đường huyết thấp	245	81,4
Ăn thực phẩm có nhiều đường, nước uống có đường, bánh kẹo, đồ ngọt	278	92,4
Ăn nhiều thực phẩm nhiều chất xơ	184	61,1
Chia nhiều lượng tinh bột trong ngày	247	82,1
Ăn nhiều cá thực phẩm giàu Omega3	73	24,3
Dùng dầu đậu nành, dầu mè..nấu ăn	112	37,2
Ăn thực phẩm giàu béo như thịt mỡ	197	65,4
Mức độ tuân thủ chế độ dinh dưỡng (trên 5 chỉ tiêu, trên 4 ngày)	244	81,1

Nhận xét: tỉ lệ người bệnh tuân thủ chế độ dinh dưỡng đạt yêu cầu là 81,1%. Tuy nhiên, vẫn còn tới 92,4% người bệnh tiêu thụ thực phẩm nhiều đường như nước ngọt, bánh kẹo, đồng thời 65,4% ăn thực phẩm giàu chất béo (thịt mỡ), trong khi chỉ 24,3% ăn cá, thực phẩm giàu Omega-3 và 37,2% dùng dầu thực vật để nấu ăn.



Biểu đồ 2. Mức độ tuân thủ hoạt động thể lực của nhóm đối tượng nghiên cứu (n=301).

Nhận xét: Tỉ lệ người bệnh thực hiện hoạt động thể lực với cường độ trung bình trở lên ≥ 30 phút/ngày đạt 48,2%, duy trì trên 5 ngày/tuần là 47,5%. Chỉ có 43,9% người bệnh đáp ứng đồng thời cả hai tiêu chí.



Biểu đồ 3. Mức độ tuân thủ kiểm soát đường huyết và tái khám định kỳ của nhóm đối tượng nghiên cứu (n=301).

Nhận xét: Tỉ lệ người bệnh tái khám định kỳ đúng hạn (≤ 1 tháng) đạt 86,7%, trong khi tỉ lệ tuân thủ theo dõi đường huyết ít nhất 1 lần/tháng là 81,7%. Khi xét đồng thời cả hai tiêu chí, mức độ tuân thủ kiểm soát đường huyết và tái khám định kỳ đạt 79,1%.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trên 301 người bệnh đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, cho thấy đa số người bệnh là nữ (70,1%), cao hơn đáng kể so với nam giới (29,9%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nhữ Thị Thúy và cộng sự (2020) tại Bệnh viện Nội tiết Nguyễn Tri Phương ghi nhận tỉ lệ nữ chiếm ưu thế (70,3%) [7]. Về độ tuổi, nhóm ≥ 60 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất (62,8%), độ tuổi trung bình là $62,02 \pm 9,7$ tuổi. Đây là độ tuổi thường gặp của bệnh ĐTD típ 2. Kết quả này cũng tương tự với nhiều nghiên cứu về tuân thủ điều trị đái tháo đường. Về thể trạng, 68,4% người bệnh có BMI bình thường, tuy nhiên tỉ lệ thừa cân chiếm 26,6% và béo phì là 2,3%. Tình trạng thừa cân – béo phì là yếu tố nguy cơ đã được chứng minh góp phần làm tăng đề kháng insulin, thúc đẩy tiến triển ĐTD típ 2, đồng thời làm phức tạp việc kiểm soát glucose máu. Ngoài ra, 47,8% người bệnh có tiền sử gia đình mắc ĐTD, củng cố vai trò quan trọng của yếu tố di truyền trong bệnh sinh.

Trong nghiên cứu này, tỉ lệ người bệnh đạt mức tuân thủ dùng thuốc tốt theo thang MMAS-8 (≥ 6 điểm) là 85,7%. Đây là kết quả khá khả quan, cho thấy đa số người bệnh nhận thức được tầm quan trọng của việc dùng thuốc đều đặn để kiểm soát đường huyết và phòng ngừa biến chứng. Tỉ lệ này vẫn thấp hơn so với nghiên cứu của Trần Văn Hải và cộng sự (2021) thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Ba Tri, Bến Tre, với tỉ lệ tuân thủ đạt 98,3% trên 181 người bệnh [8]. Dù vậy, tỉ lệ tuân thủ ghi nhận trong nghiên cứu của chúng tôi vẫn phản ánh hiệu quả nhất định của các biện pháp quản lý điều trị ngoại trú. Tuy nhiên, khi phân tích chi tiết từng hành vi, vẫn ghi nhận một tỉ lệ không nhỏ người bệnh thỉnh thoảng quên uống thuốc (38,5%), quên khi đi xa (25,9%) và cảm thấy phiền phức do phải điều trị kéo dài (31,9%). Đây là những yếu tố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kiểm soát glucose máu lâu dài. Tỉ lệ người bệnh từng quên thuốc trong 2 tuần gần nhất (10%) và tỉ lệ tự ý giảm hoặc ngừng thuốc rất thấp (khoảng 2%), cho thấy nhìn chung người bệnh vẫn tuân thủ khi nhận thấy tình trạng sức khỏe không ổn định, phù hợp với đặc điểm tâm lý thường chỉ cần trọng hơn khi có triệu chứng.

Trong nghiên cứu này, tỉ lệ người bệnh đạt mức tuân thủ chế độ dinh dưỡng (áp dụng trên 5 tiêu chí ≥ 4 ngày/tuần) là 81,1%. Đây là con số tương đối khả quan, phản ánh phần lớn người bệnh đã nhận thức được vai trò của dinh dưỡng trong quản lý bệnh đái tháo đường. Tỉ lệ này tương đương so với nghiên cứu của Trần Văn Hải và cộng sự (2021) thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Ba Tri, Bến Tre, với tỉ lệ tuân thủ đạt 79,6% trên 181 người bệnh [8]. Tuy nhiên, khi phân tích chi tiết từng thành phần, vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Cụ thể, tới 92,4% người bệnh vẫn tiêu thụ thực phẩm nhiều đường như bánh kẹo, nước ngọt; 65,4% thường xuyên ăn thực phẩm giàu chất béo (thịt mỡ), trong khi chỉ 24,3% bổ sung cá và thực phẩm giàu Omega-3, và 37,2% sử dụng dầu thực vật. Điều này phản ánh thực trạng là mặc dù người bệnh có ý thức giảm tinh bột hoặc chia nhỏ bữa ăn (82,1%), lựa chọn thực phẩm chỉ số đường huyết thấp (81,4%), song vẫn giữ nhiều thói quen ăn uống chưa có lợi cho kiểm soát glucose máu và phòng ngừa biến chứng tim mạch. Tóm lại, mặc dù tỉ lệ người bệnh tuân thủ tương đối cao khi tính trên tổng điểm, song việc vẫn tiêu thụ thực phẩm ngọt và giàu chất béo phổ biến cho thấy can thiệp về dinh dưỡng cần được đẩy mạnh hơn, với sự phối hợp giữa bác sĩ điều trị, chuyên gia dinh dưỡng và gia đình người bệnh, nhằm đạt kiểm soát glucose máu tối ưu và phòng ngừa biến chứng lâu dài.

Nghiên cứu ghi nhận tỉ lệ người bệnh tái khám định kỳ đúng hẹn (≤ 1 tháng) đạt 86,7% và theo dõi đường huyết ít nhất 1 lần/tháng là 81,7%. Khi xét đồng thời cả hai tiêu chí, mức độ tuân thủ kiểm soát đường huyết và tái khám đạt 79,1%. Đây là tỉ lệ tương đối

cao, cho thấy phần lớn người bệnh đã ý thức được tầm quan trọng của việc theo dõi glucose máu và tuân thủ lịch hẹn tái khám để được điều chỉnh phác đồ kịp thời. Kết quả này cao hơn đáng kể so với nghiên cứu của Phạm Thị Huyền Trang (2022) tại Hà Nội, khi tỉ lệ tuân thủ kiểm tra đường huyết định kỳ và tái khám chỉ đạt khoảng 22,5% [9]. Nguyên nhân có thể do khác biệt về địa lý, khi người bệnh trong nghiên cứu của chúng tôi chủ yếu sống tại TP. Cần Thơ, thuận lợi di chuyển, dễ dàng tiếp cận dịch vụ y tế và có hệ thống quản lý bệnh không lây tương đối hoàn thiện hơn. Đồng thời, phần lớn người bệnh đã nghỉ hưu (57,1%), có nhiều thời gian để tuân thủ lịch hẹn tái khám.

Trong nghiên cứu này, tỉ lệ người bệnh đạt mức tuân thủ hoạt động thể lực (thực hiện vận động mức trung bình ≥ 30 phút/ngày và trên 5 ngày/tuần) chỉ đạt 43,9%, thấp hơn rõ rệt so với mức tuân thủ dùng thuốc (85,7%), dinh dưỡng (81,1%) và kiểm soát đường huyết, tái khám (79,1%). Đây cũng là xu hướng thường gặp trong các nghiên cứu về tuân thủ điều trị ở người bệnh đái tháo đường típ 2, khi vận động thể lực thường là thành phần khó duy trì nhất. Kết quả này tương tự nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến và cộng sự (2021) thực hiện tại Bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh, với tỉ lệ tuân thủ đạt 42,1% trên 195 người bệnh [6]. Kết quả này cũng tương đương với nghiên cứu khác của Lương Chí Thiện và cộng sự (2021) thực hiện tại huyện Châu Thành, Sóc Trăng, với tỉ lệ 56,3% trên 391 người bệnh [10]. Vậy, tỉ lệ tuân thủ hoạt động thể lực còn thấp là điểm hạn chế nổi bật trong quản lý toàn diện người bệnh ĐTĐ típ 2. Điều này đòi hỏi tăng cường các chương trình can thiệp cộng đồng, nhóm sinh hoạt câu lạc bộ người bệnh đái tháo đường, và sử dụng các công cụ nhắc nhở, hỗ trợ theo dõi (như sổ tay hoạt động, thiết bị đếm bước chân...) để cải thiện sự duy trì luyện tập lâu dài, từ đó góp phần kiểm soát glucose máu và giảm nguy cơ biến chứng mạch máu lớn.

Trong nghiên cứu này, tuân thủ điều trị được định nghĩa là sự tuân thủ đồng thời cả bốn nội dung: dùng thuốc, chế độ dinh dưỡng, hoạt động thể lực và kiểm soát đường huyết định kỳ (bao gồm tái khám và kiểm tra glucose máu). Đây là cách tiếp cận toàn diện, phù hợp với khuyến cáo của Hiệp hội Đái tháo đường Hoa Kỳ (ADA 2024) và nhiều hướng dẫn quốc tế, nhấn mạnh quản lý đa yếu tố là chìa khóa giúp kiểm soát tốt glucose máu, phòng ngừa biến chứng mạch máu lớn và nhỏ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù tỉ lệ tuân thủ từng nội dung riêng lẻ đạt mức tương đối cao - gồm dùng thuốc (85,7%), chế độ dinh dưỡng (81,1%), tái khám và kiểm tra đường huyết định kỳ (79,1%), song chỉ có 26,6% người bệnh tuân thủ đầy đủ cả 04 nội dung. Điều này cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa tuân thủ từng hành vi riêng lẻ và tuân thủ đa yếu tố – vốn là mục tiêu quan trọng trong quản lý bệnh mạn tính như đái tháo đường típ 2. Kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Phạm Thị Huyền Trang (2022) tại Hà Nội, ghi nhận tỉ lệ tuân thủ đa yếu tố là 29,5% [9], cho thấy việc đạt được tuân thủ toàn diện vẫn là thách thức lớn. Về bản chất, mục tiêu điều trị đái tháo đường không chỉ dừng lại ở việc dùng thuốc mà đòi hỏi phối hợp đồng thời nhiều hành vi như thay đổi lối sống, theo dõi đường huyết và duy trì tiếp xúc y tế định kỳ. Tuy nhiên, kết quả cho thấy người bệnh dễ dàng tuân thủ các hành vi “bị động” hoặc được hệ thống y tế hỗ trợ chặt chẽ (ví dụ: dùng thuốc theo đơn), trong khi các hành vi “chủ động” như duy trì chế độ ăn, tái khám đúng lịch hoặc tự theo dõi đường huyết có tỉ lệ thấp hơn. Điều này phù hợp với nhận định của nhiều tác giả trên thế giới về “khoảng cách tuân thủ” giữa điều trị nội khoa và thay đổi hành vi, đặc biệt ở nhóm bệnh mạn tính không triệu chứng rõ ràng.

Kết quả này nhấn mạnh rằng để nâng cao hiệu quả kiểm soát đường huyết lâu dài, cần không chỉ tập trung hướng dẫn dùng thuốc mà phải đồng thời tư vấn dinh dưỡng, lập kế

hoạch vận động phù hợp và xây dựng hệ thống nhắc nhở tái khám, theo dõi glucose máu định kỳ, hướng tới quản lý bệnh đái tháo đường một cách đa chiều và bền vững.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy mức độ tuân thủ điều trị toàn diện của người bệnh ĐTĐ típ 2 tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ còn thấp (26,6%), dù tỉ lệ tuân thủ riêng lẻ như dùng thuốc (85,7%), dinh dưỡng (81,1%) và kiểm soát đường huyết, tái khám (79,1%) đạt khá cao. Đáng lưu ý, tuân thủ hoạt động thể lực còn hạn chế (43,9%).

Do đó, cần đẩy mạnh các hoạt động tư vấn dinh dưỡng, hướng dẫn vận động phù hợp, đồng thời xây dựng các chương trình giáo dục sức khỏe và nhắc nhở tái khám thường xuyên để nâng cao nhận thức, cải thiện tuân thủ điều trị, góp phần kiểm soát tốt đường huyết, giảm thiểu biến chứng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh ĐTĐ típ 2.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài theo Quyết định giao thực hiện số 1482/QĐ-ĐHYDCT ngày 29 tháng 05 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Yuksel M, Bektas H. Compliance with treatment and fear of hypoglycaemia in patients with type 2 diabetes. *J Clin Nurs*. 2021. 30(11-12), 1773-1786, DOI: 10.1111/jocn.15736
 2. Ruszkiewicz K, Jagielski P, Traczyk I. Glycemic control and awareness among diabetic patients of nutrition recommendations in diabetes. *Rocz Panstw Zakl Hig*. 2020.
 3. Trần Thị Như Ngọc, Đặng Minh Tiên, Nguyễn Ngọc Thơ, Bùi Xuân Trà. Nghiên cứu việc tuân thủ dùng thuốc của người bệnh đái tháo đường típ 2 tại khoa Nội tổng hợp Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023. 62, 44-48, DOI: 10.58490/ctump.2023i62.726
 4. Huỳnh Thùy Dung và cộng sự. Tuân thủ chế độ dinh dưỡng và vận động ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại viện tim TP Hồ Chí Minh. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2024. 535(1B), DOI: 10.51298/vmj.v535i1B.8422
 5. Committee ADAPP. 2. Diagnosis and Classification of Diabetes: Standards of Care in Diabetes-2024. *Diabetes Care*. 2024. 48(Supplement_1).
 6. Phạm Thị Kim Yên, Cao Mỹ Phương, Thạch Thị Mỹ Phương, Lâm Quang Điễm. Tuân thủ điều trị và yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh. *Vietnam Journal of Diabetes and Endocrinology*. 2021.
 7. Nhữ Thị Thúy, Trần Thụy Khánh Linh, Phạm Thị Lan Anh, Lora C. Đánh giá mức độ tuân thủ chế độ ăn của người bệnh đái tháo đường típ 2. *Tạp chí Y Dược Thực hành* 175. 2023.
 8. Trần Văn Hải, Đặng Thế Hưng, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Thị Kim Thành. Tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường típ 2 đang được quản lý điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế huyện ba tri, bến tre và một số yếu tố liên quan năm 2021. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2022.
 9. Phạm Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thịnh, Hoàng Thị Xuân Hương, Phạm Thị Xuân Hương, Nguyễn Bá Tâm. Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2023. 6(02), 132–140, DOI: 10.54436/jns.2023.02.573
 10. Dương Chí Thiện, Lương Thanh Điền, Nguyễn Hoàng Các. Nghiên cứu tình hình và sự tuân thủ điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 từ 45 tuổi trở lên tại huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng năm 2020-2021. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2021. 43, 68-74.
-